

Số: 352/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 369/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1994; CCCD số 046094018537, ngày cấp: 22/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH; HKTT: Tổ 42 phường S, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: Đường A - Khu đô thị G, phường H, thành phố Đà Nẵng; SĐT: 0935570257.

- Bà **Nguyễn Bùi Ngọc X**, sinh năm 1979; CCCD số 04817900763, ngày cấp: 31/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH; HKTT: Tổ D phường S, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: số B N, tổ A, phường S, thành phố Đà Nẵng; SĐT: 0783304800.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Bùi Ngọc X, kết hôn năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra cãi nhau, thiếu tôn trọng nhau từ mâu thuẫn này kéo theo mâu thuẫn khác. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Nay ông N và bà X xác định tình cảm không còn yêu thương nhau nữa đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông N và bà X không có

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Bùi Ngọc X thuận thống nhất tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 27/4/2020 tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị)

- Về con chung: Vợ chồng không có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

* Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Bùi Ngọc X mỗi người phải chịu 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0005633 ngày 17.11.2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường An Hải, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lương Thị Anh